

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 06/5/2025.
*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tài.

Ông Bùi Văn Cuôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17/3/2025, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2025/QĐXXST-HN, ngày 22/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T, sinh ngày 01/01/1982. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Minh D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh D xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 15/11/2016 tại UBND xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, khi tiến đến hôn nhân, chị và anh D không có tìm hiểu quen nhau trước mà do

mai mỗi rồi đồng ý tiến đến hôn nhân, có làm lễ cưới theo phong tục tập quán, nữ trang ngày cưới đã bán hết không còn.

Sau ngày cưới vợ chồng sống tại Tây Ninh, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh D tham gia các tệ nạn xã hội như đánh bài, đá gà, sò đề, uống rượu thường xuyên, dẫn đến vợ chồng bất hòa cự cãi nhau, anh D luôn có hành vi bạo hành gia đình. Đến năm 2021 anh D bán nhà đất ở Tây Ninh về ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh sinh sống, ngày 25/4/2021 di ruột của chị ở xã Đ, huyện D chết, chị xin về dự đám nhưng anh D không cho mà nói đi thì đi luôn, rồi anh quần đồ của chị ra khỏi nhà, chị bỏ đi lúc 11 giờ đêm, sau đám tang chị không dám về nhà, vợ chồng ly thân từ ngày 25/4/2021 cho đến nay, không gặp nhau, tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh D.

- *Về nuôi con tên:* Trần Đạt P, sinh ngày 18/12/2016. Chị T tự nguyện giao con cho anh D được quyền nuôi dưỡng khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu phải trả:* Chị T không tranh chấp, không khởi kiện.

Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất, bị đơn anh Trần Minh D vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất Trần Đạt P, sinh ngày 18/12/2016 vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai đề ngày 08/4/2025 Trần Đạt P trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của con xin được sống với cha.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thanh T, xử cho chị T được ly hôn với anh Trần Minh D, giao con tên Trần Đạt P, sinh ngày 18/12/2016 cho anh D nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Buộc chị T nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Trần Minh D là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất, anh D vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị T khởi kiện anh D yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh D, chị giao con cho anh D nuôi dưỡng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy chị T và anh Trần Minh D xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 15/11/2016 tại UBND xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

- *Chị Trần Thị Thanh T khai*: Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, anh D tham gia các tệ nạn xã hội như đánh bài, đá gà, số đề, uống rượu thường xuyên, dẫn đến vợ chồng bất hòa cự cãi nhau, anh D luôn có hành vi bạo hành gia đình, sự việc kéo dài đến ngày 25/4/2021 di ruột của chị ở xã Đ, huyện D chết, chị xin về dự đám nhưng anh D không cho mà nói đi thì đi luôn, rồi anh quần đồ của chị ra khỏi nhà, chị bỏ đi lúc 11 giờ đêm, sau đám tang chị không dám về nhà, vợ chồng ly thân từ ngày 25/4/2021 cho đến nay, không gặp nhau, tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh D.

- *Đối với anh Trần Minh D*: Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh nhận để anh tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải anh D đều vắng mặt không lý do nên phiên hòa giải đoàn tụ không tiến hành được. Ngày 08/4/2025 anh D có cung cấp lời khai cho Tòa án là anh đồng ý ly hôn với chị T. Từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh D xảy ra từ năm tháng 4 năm 2021 kéo dài đến nay, anh chị đều bỏ mặt, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, mâu thuẫn tiếp tục phát sinh, tính đến nay vợ chồng đã sống ly thân hơn 04 năm, chị T và anh D đều có ý kiến là xin được ly hôn. Từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh D là đúng quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Xét thấy chị T và anh D chung sống sinh 01 người con tên Trần Đạt P, sinh ngày 18/12/2016 (có nguyện vọng sống với cha). Trong thời gian

vợ chồng sống ly thân con sống với anh D và được anh D nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T tự nguyện giao con tên Trần Đạt P, sinh ngày 18/12/2016 cho anh D nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng của con xin được sống với cha, ngày 08/4/2025 anh D có cung cấp lời khai cho Tòa án là anh xin được quyền nuôi con khi ly hôn. Để tạo điều kiện cho Trần Đạt P có cuộc sống ổn định, nhằm phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần. Xét thấy chị T tự nguyện giao con cho anh D được quyền nuôi dưỡng chăm sóc khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng, số nợ phải thu, phải trả:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng.

[5]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Trần Minh D.

2. Về quyền nuôi con:

- Anh Trần Minh D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Trần Đạt P, sinh ngày 18/12/2016 khi ly hôn.

- Chị Trần Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Thanh T nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011700, ngày 10/3/2025 do chị Trần Thị Thanh T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Trần Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Trần Thị Thanh T có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Trần Minh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày anh nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã Bàu Nặng, huyện
Đương Minh Châu, tỉnh Tây
Ninh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm